

Số :/QĐ-CĐNVX1-TS

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
(V/v Ban hành quy chế tuyển sinh học nghề năm 2020)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT XÔ SỐ 1

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-BXD ngày 09/11/2010 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Điều lệ Trường Cao đẳng nghề cơ giới cơ khí xây dựng số 1;

Căn cứ Quyết định số 1454/ QĐ- BLĐTB&XH ngày 12/11/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Đổi tên thành Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1;

Căn cứ Thông tư số: 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư Số: 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động TB&XH về việc sửa đổi một số điều của thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng;

Căn cứ thông tư số: 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 115/2019/GCNĐKHĐ – TCGDNN ngày 04/11/2019 của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh học nghề năm 2020.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các quy định trước đây về quy chế tuyển sinh học nghề trong Trường CĐN Việt Xô số 1 trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Hội đồng tuyển sinh năm 2020 của trường, trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT/TS.

QUY CHẾ

TUYỂN SINH HỌC NGHỀ NĂM 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số :/QĐ-VX-TS ngày tháng năm 2020 của
Hiệu trưởng Trường CĐN Việt Xô số 1)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh học nghề trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ GDTX cấp THPT + Trung cấp và trình độ sơ cấp năm 2020, bao gồm: hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh; trình tự, thủ tục tuyển sinh đối với từng trình độ dạy nghề.

2. Quy chế này không áp dụng cho việc tuyển sinh để dạy nghề theo hình thức liên kết đào tạo, dạy nghề thường xuyên với chương trình chuyển giao công nghệ, bồi dưỡng, nâng cao, cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề.

Điều 2. Hình thức tuyển sinh

Tuyển sinh học nghề được thực hiện một hoặc nhiều lần trong năm theo quy định sau:

1. Tuyển sinh học nghề trình độ sơ cấp thực hiện theo hình thức xét tuyển;
2. Tuyển sinh học nghề trình độ trung cấp thực hiện theo hình thức xét tuyển;
3. Tuyển sinh trình độ GDTX cấp THPT + Trung cấp
4. Tuyển sinh học nghề trình độ cao đẳng thực hiện theo hình thức xét tuyển.

Điều 3. Đối tượng tuyển sinh

1.1 Những người có trình độ học vấn và đủ sức khoẻ theo quy định với nghề cần học đều được tuyển sinh học nghề trình độ sơ cấp.

1.2 Đối với trình độ Trung cấp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên;

1.3 Đối với trình độ GDTX cấp THPT + Trung cấp:

- Học sinh tốt nghiệp THCS từ năm 2019 trở về trước có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú Vĩnh Phúc có đủ hồ sơ dự tuyển.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm 2020 phải tham dự kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT do Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc tổ chức để có điểm thi làm căn cứ xét tuyển. Kết quả thi: không bị liệt môn Toán hoặc môn Ngữ văn.

1.4 Đối với trình độ Cao đẳng:

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;

- Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở nhưng có nguyện vọng học liên thông lên trình độ cao đẳng phải học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa trung học

phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp.

1.5 Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:

- Bảo đảm các điều kiện được quy định tại Điểm 1.2 và 1.3 của điều này;
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;

- Quân nhân và công an nhân dân tại ngũ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đồng ý; quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau;

- Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập ở THCS, THPT hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

Điều 4. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

1.1 Ưu tiên theo đối tượng

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;
- + Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 04:

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 05:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

1.2 Chính sách tuyển thẳng

a) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn

thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

b) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường CĐ, TC Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

c) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

d) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

e) Thí sinh tốt nghiệp THCS, THPT (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- + Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

2.3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT, Hiệu trưởng trường xem xét, quyết định cho vào học;

b) Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ của trường.

2.4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển TC theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

Điều 5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;
- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT/THCS hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định hiện hành.

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

d) Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh
Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,5 (nửa điểm) đối với thang điểm 10.

Điều 6. Chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh.

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ vào việc đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2020 của nhà trường;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 115/2019/GCNĐKHĐ – TCGDNN ngày 04/11/2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Trong đó: Cao đẳng nghề 270 chỉ tiêu, Trung cấp nghề: 625 chỉ tiêu, Sơ cấp nghề: 4335 chỉ tiêu,

*** Đào tạo nghề trình độ cao đẳng (270 chỉ tiêu)**

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------------------|
| 1- Công nghệ ô tô | 7- Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính |
| 2- Điện công nghiệp | |
| 3- Công nghệ Hàn | 8- Điện dân dụng |
| 4- Sửa chữa máy thi công xây dựng | 9- Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 5- Lắp đặt thiết bị cơ khí | 10- Cơ điện tử |
| 6- Kế toán doanh nghiệp | |

Đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng: Tính vào chỉ tiêu đào tạo Cao đẳng.

*** Đào tạo nghề trình độ trung cấp (625 chỉ tiêu)**

- | | |
|-----------------------------------|--|
| 1- Công nghệ ô tô | 08- Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính |
| 2- Điện công nghiệp | |
| 3- Công nghệ Hàn | 09- Điện dân dụng |
| 4- Sửa chữa máy thi công xây dựng | 10- Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 5- Lắp đặt thiết bị cơ khí | 11- Cơ điện tử |
| 6- Kế toán doanh nghiệp | 12- Vận hành cần, cầu trục |
| 7- Vận hành máy thi công nền | 13. Điện nước |

14. Cắt gọt kim loại

* Đào tạo nghề trình độ sơ cấp (4335 chỉ tiêu)

2. Kế hoạch tuyển sinh:

Phòng Đào tạo & Công tác HSSV, hội đồng đào tạo nhà trường căn cứ tình hình thực tiễn, căn cứ nhu cầu xã hội và của người học nghề tham mưu với Hiệu trưởng để phê duyệt danh mục nghề đào tạo, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng nghề đào tạo và kế hoạch tuyển sinh năm 2020.

3. Thông báo tuyển sinh.

a) Hiệu trưởng ký thông báo tuyển sinh công bố công khai: Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng trình độ đào tạo; hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, vùng tuyển sinh và thời hạn nhận hồ sơ đăng ký học nghề; thời gian nhập học chính trong năm.

b) Ban tuyển sinh - Phòng Đào tạo & Công tác HSSV liên hệ thông báo tuyển sinh tới các UBND Tỉnh, các sở Giáo dục - Đào tạo, các sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, các trường THPT, THCS các Trung tâm GDTX, các doanh nghiệp... trên địa bàn tuyển sinh.

c). Thông báo trên các thông tin đại chúng của tỉnh và một số địa phương lân cận.

4. Tiếp nhận hồ sơ:

Đối với hệ Trung cấp, Cao đẳng: Ban Thường trực Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm tiếp nhận và quản lý hồ sơ, lập danh sách có trích ngang các nội dung cần thiết đối với đối tượng xét tuyển cung cấp cho Hội đồng tuyển sinh của nhà trường.

Đối với hệ Sơ cấp: thí sinh nộp trực tiếp hồ sơ tại Ban thường trực tuyển sinh hoặc nộp cho các khoa đào tạo nghề và học tập theo chương trình đã được ban hành.

5. Hội đồng tuyển sinh căn cứ báo cáo tổng hợp của Ban thường trực và kết quả kiểm tra hồ sơ của thanh tra đào tạo để xét tuyển cho các đối tượng học Cao đẳng, Trung cấp và THPT + Nghề.

Điều 7. Chế độ cho người tham gia tuyển sinh.

Đối với cán bộ, viên chức (kể cả cán bộ viên chức công tác của trường đã nghỉ hưu) học sinh, sinh viên đã và đang học tập tại trường. Kinh phí hỗ trợ đối với mỗi học sinh, sinh viên nhập học cụ thể như sau:

- + Trình độ Cao đẳng: 1.000.000đ/01 hồ sơ nhập học
- + Trình độ Trung cấp: 500.000đ/01 hồ sơ nhập học
- + Trình độ GDTX cấp THPT + Trung cấp: 500.000đ/01 hồ sơ nhập học

học

Đối với Các trường, các trung tâm liên kết tham gia trực tiếp công tác tuyển sinh đào tạo tại địa điểm liên kết khóa 44 năm học 2020 - 2021. Kinh phí hỗ trợ tiền tàu xe, công tác phí là: **500.000đ/01** hồ sơ khi tham gia nhập học.

Điều 8. Thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh

Hiệu trưởng, thanh tra đào tạo theo thẩm quyền có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và chỉ đạo Hội đồng tuyển sinh, ban Thường trực HĐTS, phòng Đào tạo và CTHSSV, Ban tuyển sinh thực hiện theo đúng các quy định của Quy chế tuyển sinh học nghề ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 và Thông tư Số: 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động TB&XH về việc sửa đổi một số điều của thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng và Quy chế tuyển sinh này

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Mục 1

Thủ tục và hồ sơ đăng ký học nghề

Điều 9. Thủ tục và hồ sơ đăng ký học nghề trình độ sơ cấp

Được áp dụng theo Quyết định số 852/QĐ-ĐT ngày 31/8/2016 về việc ban hành các quy định đào tạo hệ sơ cấp nghề của Hiệu trưởng trường CĐ nghề Việt Xô số 1;

Điều 10. Thủ tục và hồ sơ đăng ký học nghề trình độ GDTX cấp THPT + Trung cấp:, trung cấp, trình độ cao đẳng.

1. Thí sinh có thể đăng ký một hoặc nhiều nguyện vọng ở một trong hai cấp trình độ Cao đẳng và Trung cấp.

2. Hồ sơ đăng ký học nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, THPT + Nghề, theo hình thức xét tuyển gồm có:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 kèm theo Thông tư Số: 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động TB&XH.

b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý;

c) Bốn (04) ảnh chụp theo kiểu chứng minh nhân dân (04 ảnh cỡ 3x4) có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau (một ảnh dán trên phiếu đăng ký học nghề, ba ảnh nộp cho trường);

d) Bản sao giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế tuyển sinh học nghề ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội (nếu có);

e) Bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT (nếu đăng ký học nghề trình độ trung cấp); bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (nếu đăng ký học nghề trình độ cao đẳng). Đối với những trường hợp tốt nghiệp THCS, THPT hoặc tương đương cùng năm đăng ký học nghề thì phải có bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp;

f) Bản sao giấy khai sinh;

g/ Giấy chứng nhận đủ sức khỏe tham gia học tập và lao động của bệnh viện cấp huyện (thị, thành phố) hoặc phòng khám đa khoa trở lên.

h) Bản sao học bạ THCS hoặc THPT (căn cứ để xét tuyển dựa vào điểm tổng kết môn học của các năm học) đối với hệ Trung cấp, Cao đẳng;

i) Bằng tốt nghiệp và học bạ gốc THCS, kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT do Sở GD&ĐT tổ chức đối với trình độ GDTX cấp THPT + Trung cấp.

k) Một (01) phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh có dán sẵn tem thư.

3. Hồ sơ đăng ký học nghề áp dụng cho đối tượng được tuyển thẳng vào học nghề trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng gồm có:

a) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý;

b) Phiếu đăng ký tuyển thẳng học nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo Quy chế tuyển sinh học nghề ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội

c) Bốn (04) ảnh chụp theo kiểu chứng minh nhân dân cỡ 3x4 có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau (một ảnh dán trên phiếu đăng ký tuyển thẳng học nghề, một ảnh nộp cho cơ sở dạy nghề);

d) Bản sao giấy chứng nhận là đối tượng được tuyển thẳng vào học nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế tuyển sinh học nghề ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội

e) Bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT (nếu thuộc đối tượng được tuyển thẳng vào học nghề trình độ trung cấp); bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (nếu thuộc đối tượng được tuyển thẳng vào học nghề trình độ cao đẳng). Đối với những trường hợp tốt nghiệp THCS, THPT hoặc tương đương cùng năm đăng ký học nghề thì phải có bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp;

f) Bản sao học bạ THCS hoặc THPT;

g) Bản sao giấy khai sinh;

h) Một (01) phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh có dán sẵn tem thư.

i/ Giấy chứng nhận đủ sức khỏe tham gia học tập và lao động của bệnh viện cấp huyện (thị, thành phố) hoặc phòng khám đa khoa trở lên.

4. Hồ sơ đăng ký học liên thông từ trình độ Trung cấp nghề lên trình độ Cao đẳng nghề gồm có:

a) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý;

b) Phiếu đăng ký học nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 của Quy chế tuyển sinh học nghề ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2017/TT-

BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội có đóng dấu treo của nhà trường (bản kèm theo hồ sơ);

c) Bốn (04) ảnh chụp theo kiểu chứng minh nhân dân cỡ 3x4 có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau (một ảnh dán trên phiếu đăng ký học nghề, ba ảnh nộp cho trường);

d) Bản sao giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế tuyển sinh học nghề ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội (nếu có);

e) Bản sao bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề hoặc bản sao bằng tốt nghiệp Công nhân kỹ thuật và chứng nhận học chuyển đổi từ trình độ công nhân kỹ thuật sang trình độ Trung cấp nghề. Đối với những trường hợp tốt nghiệp Trung cấp nghề cùng năm đăng ký học liên thông lên Cao đẳng nghề thì phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp;

f) Bản sao giấy khai sinh;

g) Bản sao Sổ học tập Trung cấp nghề hoặc bản sao sổ học tập Công nhân kỹ thuật làm căn cứ để xét tuyển

h) Một (01) phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh có dán sẵn tem thư.

i/ Giấy chứng nhận đủ sức khỏe tham gia học tập và lao động của bệnh viện cấp huyện (thị, thành phố) hoặc phòng khám đa khoa trở lên.

Điều 11. Thủ tục nộp hồ sơ và phí tuyển sinh.

1. Các hình thức đăng ký dự tuyển

a) Đăng ký trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trường trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc hoặc trực tiếp tại trường CDN Việt Xô số 1.

b) Đăng ký trực tuyến (online) trên trang thông tin điện tử về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có địa chỉ tại: <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn> hoặc trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc hoặc trên các trang thông tin điện tử của trường CDN Việt Xô số 1;

c) Đăng ký trực tuyến (online) qua phần mềm “Chọn nghề” được cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại smartphone, máy tính bảng).

2. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp: Nộp trực tiếp theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này hoặc đăng ký trực tuyến theo quy định tại Điểm b và c Khoản 1 Điều này;

b) Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ cần theo quy định tại khoản 1 Điều 10: Nộp trực tiếp tại trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Phí xét tuyển học nghề ở các trình độ GDTX cấp THPT + Trung cấp, Trung cấp, Cao đẳng là: 30.000 đồng.

Thí sinh nộp trực tiếp phí xét tuyển kèm theo hồ sơ hoặc chuyển cho trường thông qua bưu điện.

Mục 2

Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở dạy nghề trong công tác tuyển sinh

Điều 12. Tổ chức làm công tác tuyển sinh

Hiệu trưởng trường ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (viết tắt là HĐTS) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh. Giao cho Ban tuyển sinh trực tiếp thực hiện kế hoạch tuyển sinh đào tạo các trình độ.

Điều 13. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

1. Thành phần HĐTS

a) Chủ tịch: Ông Trần Đức Tiếp - Hiệu trưởng;

b) Phó chủ tịch: Ông Nguyễn Minh Phương - Phó hiệu trưởng;

Ông Ngô Trọng Tuyển – Phó hiệu trưởng; CTCD

c) Ủy viên thư ký: Ông Dương Văn Thái - Phó trưởng phòng Đào tạo & CTHSSV;

d) Các ủy viên: Các trưởng khoa Điện, Cơ khí, Máy xây dựng, Khoa Cơ bản, trưởng phòng TCHC, trưởng phòng KTTC, Kế toán trưởng, trưởng phòng Đào tạo và CTHSSV, Giám đốc TTĐTLX, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ và HTQT, Giám đốc TT Kiểm định, Chủ tịch Công đoàn trường, Bí thư đoàn trường.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;

b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;

d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của trường; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường; báo cáo Hiệu trưởng tình hình thực hiện và kết quả công tác tuyển sinh của trường sau mỗi lần tuyển sinh;

b) Báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác tuyển sinh của trường.

c) Thành lập Ban Thường trực HĐTS giúp việc cho HĐTS trường để triển khai công tác tuyển sinh.

4. Phó Chủ tịch HĐTS trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

Điều 14. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực HĐTS

1. Thành phần Ban thường trực HĐTS, gồm có:

a) Trưởng ban: Ông Dương Văn Thái – Phó TP Đào tạo & CTHSSV;

b) Các uỷ viên gồm:

Ông Nguyễn Chí Hiếu - Cán bộ phòng Đào tạo& CTHSSV;

Ông Nguyễn Thành Giới - Cán bộ phòng Đào tạo& CTHSSV;

Bà Nguyễn Thị Lan - Cán bộ phòng Đào tạo& CTHSSV;

Bà Nguyễn T. Hương Giang - Cán bộ phòng Đào tạo& CTHSSV;

Bà Nguyễn Thúy Mùi - Cán bộ phòng Đào tạo& CTHSSV;

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban thường trực HĐTS:

Nhiệm vụ và quyền hạn của ban thường trực HĐTS

a) Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;

b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh của trường;

c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;

d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

e) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;

g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Điều 11 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH và Thông tư 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019.

h) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, chủ tịch HĐTS để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

8. Tổ chức phúc tra

1. Thời hạn phúc tra:

a) HĐTS trường nhận đơn đăng ký phúc tra về kết quả xét tuyển của thí sinh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tuyển và trúng tuyển. HĐTS trường phải trả lời thí sinh chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đơn;

b) Thí sinh có đơn khiếu nại về điểm thi, nộp phí theo quy định của trường. Nếu sau khi phúc khảo phát hiện sai sót trong quá trình chấm thi thì HĐTS hoàn trả khoản phí này cho thí sinh.

2. Tổ chức phúc tra:

a) Việc tổ chức phúc tra tiến hành dưới sự điều hành trực tiếp của Chủ tịch HĐTS. Các thành viên đã tham gia quá trình nhập điểm và kiểm dò ở các

lần trước không thuộc thành phần tham gia phúc tra; thời gian, vị trí làm việc do Chủ tịch HĐTS quy định;

b) Trước khi tiến hành phúc tra, Ban Thư ký (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra sơ bộ tình trạng hồ sơ ĐKDT của thí sinh, nếu phát hiện có hiện tượng bất thường trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì lập biên bản và báo cáo Chủ tịch HĐTS trường;

- Lập biên bản bàn giao cho Chủ tịch HĐTS trường các hồ sơ ĐKDT của thí sinh đăng ký phúc tra.

c) Khi tiến hành phúc tra, nhóm phúc tra (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra tình trạng hồ sơ ĐKDT của thí sinh;
- Đối chiếu kết quả xét tuyển, thi tuyển do trường thông báo tới thí sinh đăng ký phúc tra với hồ sơ ĐKDT của thí sinh;
- Báo cáo Chủ tịch HĐTS trường sau khi tiến hành đối chiếu kết quả xét tuyển, thi tuyển của các thí sinh đăng ký phúc tra.

d) Xử lý kết quả phúc tra:

- Nếu kết quả xét tuyển, thi tuyển sau khi đã phúc tra giống với dữ liệu trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì giao kết quả cho Trưởng ban phúc tra ký xác nhận kết quả chính thức;

- Nếu kết quả xét tuyển, thi tuyển sau khi đã phúc tra có sự chênh lệch với dữ liệu trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì rút hồ sơ ĐKDT giao cho Trưởng ban phúc tra xem xét và điều chỉnh đúng với hồ sơ ĐKDT của thí sinh, lập biên bản và lưu hồ sơ tuyển sinh;

- Trong trường hợp phúc tra kết quả xét tuyển, thi tuyển mà thí sinh chuyển từ diện không trúng tuyển thành trúng tuyển (và ngược lại), Chủ tịch HĐTS tiến hành xác định nguyên nhân sai sót, nếu thấy có biểu hiện và bằng chứng vi phạm thì xử lý theo quy định của quy chế này.

đ) Kết luận phúc tra:

- Kết quả phúc tra đã được Trưởng ban phúc tra ký xác nhận là kết quả chính thức;

- Kết quả được điều chỉnh do Chủ tịch HĐTS quyết định và thông báo đối với thí sinh đăng ký phúc tra.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban Thư ký HĐTS: Điều hành các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐTS.

Mục 3:

Xét tuyển

Điều 15. Xét tuyển học nghề trình độ sơ cấp

Những người có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 3 của Quy chế này, nếu nộp hồ sơ đăng ký học nghề trình độ sơ cấp đúng thủ tục theo quy định

của nhà trường được các khoa nghề tiếp nhận và làm thủ tục xét tuyển, nhập học, đào tạo.

Điều 16. Xét tuyển và thi tuyển học trình độ GDTX cấp THPT + Trung cấp; Xét tuyển học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

1. Thí sinh có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1.3 Điều 3 và nộp hồ sơ đúng thủ tục theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 của Quy chế này thì đủ điều kiện để thi tuyển và xét tuyển vào học nghề trình độ GDTX cấp THPT + Trung cấp; Và khoản 1.2, khoản 1.4 điều 3 thì đc xét tuyển vào học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

2. Xét tuyển học nghề trình độ trung cấp: Xét tuyển thí sinh đã tốt nghiệp THPT, THCS; bỏ túc THPT hoặc đã hoàn thành chương trình lớp 12, đủ điều kiện thi tốt nghiệp THPT nhưng chưa đỗ tốt nghiệp.

3. Thi tuyển và xét tuyển học trình độ GDTX cấp THPT + Trung cấp.

Sau khi xét tuyển các thí sinh không đủ điều kiện học nghề trình độ Cao đẳng nếu có nguyện sẽ vọng được chuyển sang xét tuyển ở trình độ Trung cấp.

4. Việc chọn điểm xét tuyển như trên được thông báo công khai trong nội dung Thông báo tuyển sinh của nhà trường.

Mục 4

Xác định điểm trúng tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển

Điều 17. Xác định điểm trúng tuyển

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định theo quy định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng, cử tuyển (nếu có); căn cứ thống kê kết quả tuyển sinh; căn cứ quy định khung điểm ưu tiên (nếu có), Ban Thư ký HĐTS dự kiến một số phương án tuyển chọn để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trường xem xét, quyết định.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển đến trường không đủ, trường có thể hạ tiêu chuẩn tuyển chọn hoặc tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu. Việc hạ tiêu chuẩn tuyển chọn và tuyển sinh các đợt tiếp theo do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS và phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Nếu số thí sinh đến trường nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, trường không được nhận thêm hồ sơ ĐKDT dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó và phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Tiêu chuẩn tuyển chọn ở tất cả các đợt tuyển sinh của trường không nhất thiết phải bằng nhau và do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi đã xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của trường mà

vẫn còn thiếu số lượng, trường được phép lấy thí sinh dự tuyển vào trường mình nhưng không trúng tuyển vào những ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo một quy trình công khai.

5. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban Thường trực HĐTS đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS, Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển sao cho số thí sinh trúng tuyển nhập học không được vượt quá 10% so với chỉ tiêu đã được xác định trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Điều 18. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thường trực HĐTS trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Khi vào học chính thức được 01 tháng, học sinh, sinh viên phải nộp giấy kiểm tra sức khỏe tại cơ sở y tế có đủ điều kiện chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế để bổ sung vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

3. Thí sinh trúng tuyển vào trường phải nộp những giấy tờ sau đây:

a) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp, học bạ THPT (bỏ túc THPT) hoặc THCS (tùy theo đối tượng dự tuyển);

b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với những người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp hoặc bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đối với những người đã tốt nghiệp các năm trước. Những người mới nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, đầu năm học sau phải xuất trình bản chính bằng tốt nghiệp để đối chiếu, kiểm tra;

c) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh, hộ khẩu thường trú;

d) Bản sao hợp lệ các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

đ) Giấy triệu tập trúng tuyển.

Các giấy tờ quy định tại Điểm a, b, c, d và đ của Khoản này được trường dùng để quản lý và kiểm tra, đối chiếu với bản chính khi cần thiết.

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Ủy ban

nhân dân cấp huyện thì các trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

5. Những thí sinh trúng tuyển, nếu địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo.

*** Trình độ Cao đẳng:**

- Giấy báo nhập học.
 - Bằng tốt nghiệp Trung Cấp nghề và bằng THPT hoặc tương đương.
 - Học bạ THPT hoặc bằng điểm.
 - Giấy tờ để đăng ký tạm trú gồm :
 - + Chứng minh thư nhân dân (bản chính) và một bản phô tô (không cần công chứng).
 - + Phiếu báo thay đổi hộ khẩu nhân khẩu HK02, bản khai nhân khẩu HK01 do công an địa phương cấp, chuyển về Trường cao đẳng nghề Việt Xô số 1.
 - + 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp theo kiểu CMND trong thời gian 06 tháng trở lại.
- (Sinh viên có hộ khẩu thường trú ở Thị xã Phúc Yên không phải làm thủ tục tạm vắng ở địa phương)*
- + Sinh viên thuộc diện chính sách xã hội nhà trường sẽ hướng dẫn và nộp sau khi nhập học.
 - + Sinh viên là Đảng viên chuyển sinh hoạt Đảng tạm thời về Đảng ủy nhà Trường.
 - + Sinh viên là Đoàn viên chuyển sinh hoạt Đoàn về Đoàn Trường .
 - + Sinh viên là nam giới chuyển giấy tạm hoãn nghĩa vụ quân sự của cơ quan quân sự địa phương về Trường.

*** Trình độ Trung cấp:**

- Giấy báo nhập học.
 - Bằng tốt nghiệp THPT, THCS hoặc tương đương (giấy CNTN tạm thời nếu tốt nghiệp trong năm đăng ký học), học sinh chỉ học hết lớp 12 (chưa đỗ tốt nghiệp) phải trình học bạ gốc.
 - Giấy tờ để đăng ký tạm trú gồm :
 - + Chứng minh thư nhân dân (bản chính) và một bản phô tô (không cần công chứng).
 - + Phiếu báo thay đổi hộ khẩu nhân khẩu HK02, bản khai nhân khẩu HK01 do công an địa phương cấp, chuyển về Trường cao đẳng nghề Việt Xô số 1.
 - + 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp theo kiểu CMND trong thời gian 06 tháng trở lại.
- (Học sinh có hộ khẩu thường trú ở Thị xã Phúc Yên không phải làm thủ tục tạm vắng ở địa phương)*
- + Học sinh thuộc diện chính sách xã hội nhà trường sẽ hướng dẫn và nộp sau khi nhập học.
 - + Học sinh là Đảng viên chuyển sinh hoạt Đảng tạm thời về Đảng ủy nhà Trường.
 - + Học sinh là Đoàn viên chuyển sinh hoạt Đoàn về Đoàn Trường.

+ Học sinh là nam giới chuyển giấy tạm hoãn nghĩa vụ quân sự của cơ quan quân sự địa phương về Trường.

*** Trình độ GDTX cấp THPT + Trung cấp:**

- Giấy báo nhập học.
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy CNTN tạm thời.
- Học bạ THCS bản gốc.
- Kết quả thi vào lớp 10 THPT đối với những người tốt nghiệp năm 2020.
- Bản sao hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú
- Giấy tờ để đăng ký tạm trú gồm :

+ Phiếu báo thay đổi hộ khẩu nhân khẩu HK02, bản khai nhân khẩu HK01 do công an địa phương cấp, chuyển về Trường cao đẳng nghề Việt Xô số 1.

+ 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp theo kiểu CMND trong vòng 06 tháng trở lại.

(Học sinh có hộ khẩu thường trú ở Thị xã Phúc Yên không phải làm thủ tục tạm vắng ở địa phương).

- Học sinh thuộc diện chính sách xã hội nhà trường sẽ hướng dẫn và nộp sau khi nhập học.

- Học sinh là Đoàn viên chuyển sinh hoạt Đoàn về Đoàn Trường.

Điều 19. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, trường phải tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển, thi tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Khi thí sinh đến nhập học, trường phải tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định tại quy chế này.

Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo trường phải thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

3. Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh.

Cử cán bộ đủ trình độ làm chuyên trách công nghệ thông tin, chuẩn bị đủ máy vi tính, máy in, lập địa chỉ e-mail; thực hiện đúng (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh) của trường, cụ thể như sau:

3.1. Nhập dữ liệu từ hồ sơ ĐKDT của thí sinh, nhập dữ liệu về kết quả sơ tuyển (nếu có).

3.2. In Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả thi của thí sinh.

3.3. Cập nhật thông tin ĐKDT và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường và phương tiện thông tin đại chúng.

4. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh

4.1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Hội đồng tuyển sinh của trường;

b) Thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.

4.2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

4.3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại Khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4.4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Khen thưởng

1. Những người có thành tích trong kỳ tuyển sinh được xem xét để Hiệu trưởng khen thưởng hoặc đề nghị Bộ Xây dựng hoặc Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1 khen thưởng.

2. Tiền thưởng trích trong phí tuyển sinh.

Điều 21. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ thi tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ áp dụng quy định tại Luật viên chức và Luật cán bộ, công chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

1. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1.1. Hiệu trưởng trường có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của trường.

1.2. Hiệu trưởng trường xây dựng quy chế tuyển sinh của trường và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

1.3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của trường và quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

2.1. Khai chính xác, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh về trường ĐKDT trong thời gian quy định của trường, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại trường ĐKDT khi có yêu cầu.

2.2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong phiếu ĐKDT. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong phiếu ĐKDT với hồ sơ gốc.

2.3. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm Quy chế tuyển sinh để HĐTS xử lý kịp thời.

Điều 22. Xử lý thí sinh vi phạm

Đối với những thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại quy chế này, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học v.v.v theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của trường và không trái với các quy định hiện hành.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LƯU TRỮ

Điều 23. Chế độ báo cáo

1. Gửi báo cáo Bộ xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kế hoạch tuyển sinh và kết quả tuyển sinh của trường; một năm báo cáo 4 lần chia theo 4 quý/năm và trước ngày 25 của tháng cuối quý.

2. Bộ xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) trước ngày 30 của tháng cuối quý.

Điều 24. Lưu trữ

1. Các tài liệu chỉ liên quan đến kỳ tuyển sinh, giao phòng Đào tạo & Công tác HSSV bảo quản và lưu trữ trong suốt khoá đào tạo. Hết khoá đào tạo, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng xét huỷ. Riêng các tài liệu và kết quả xét tuyển (tên thí sinh, điểm xét tuyển, điểm trúng tuyển) yêu cầu phòng Đào tạo lưu trữ lâu dài.

2. Các tài liệu còn lại (sơ yếu lý lịch, các bản sao) giao cho phòng Đào tạo & Công tác HSSV bảo quản và lưu trữ lâu dài.

Tất cả các tài liệu bảo quản và lưu trữ theo quy định của Pháp lệnh lưu trữ.